

Bản án số: 193/2019/HS-ST

Ngày: 22- 10- 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Đình Hà

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông: Quảng Văn Minh

2. Ông: Lò Văn Ôn

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Mạnh Hà - Thư ký Toà án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện VKSND huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Tiến Khôi - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22/10/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 152/2019/TLST-HS ngày 06/8/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 196/2019/QĐXXST-HS ngày 10/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Điện Biên đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Và A M; **Tên gọi khác:** Và Chứ M

Sinh năm 1960, tại Đ B;

Nơi đăng ký NKTT và chỗ ở: Bản Na L, xã Na T, huyện Đ B, tỉnh Đ B.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; **trình độ học vấn:** Không biết chữ; **dân tộc:** Mông; **giới tính:** Nam; **tôn giáo:** Không; **quốc tịch:** Việt Nam; con ông Và A Ch (Đã chết) và con bà Vừ Thị T - SN 1929; **Vợ, con:** Mùa Thị Đ - SN 1962 và có 06 con, con lớn nhất sinh năm 1980, con nhỏ nhất sinh năm 1992; gia đình bị cáo có 05 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ 2; **tiền án, tiền sự:** Không; **Nhân thân:** ngày 25/01/2005 bị Tòa án nhân dân huyện ĐB, tỉnh Đ B xử phạt 24 tháng tù về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và 12 tháng tù về tội: "Tàng trữ trái phép vật liệu nổ", ngày 20/7/2007 chấp hành xong hình phạt tù, hiện đã được xóa án tích; bị tạm giữ tạm giam từ ngày 15/5/2019 đến ngày xét xử, có mặt tại phiên tòa.

2. Người bào chữa cho bị cáo: ông Lê Đình Th - Là Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đ B, có mặt bào chữa cho bị cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 15/5/2019, V và A M đi bộ từ nhà ở bản Na L, xã Na T, huyện Điện B đến khu vực rừng thuộc bản Na L, xã Na T mục đích tìm mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Khi đến nơi, M gặp một thanh niên dân tộc Mông, khoảng 17 tuổi (không biết tên, địa chỉ) tự giới thiệu là người ở bản Pang H - nước Cộng hòa dân chủ nhân dân L. Qua trao đổi người thanh niên đã bán cho M 01 gói Heroine được gói bằng nilon màu trắng với giá 600.000 đồng và 01 túi nilon màu xanh bên trong có 119 viên Methamphetamine và 02 viên nén màu xanh với giá 1.000.000 đồng.

Sau khi mua được Heroine và Methamphetamine, M cất vào túi quần bên phải và đi bộ về nhà. Hồi 19 giờ 50 phút cùng ngày, khi V và A M đi về đến khu vực bản Na L, xã Na T, huyện Đ B, tỉnh Điện B thì bị Tổ công tác Phòng phòng chống tội phạm ma túy Bộ đội Biên phòng tỉnh Điện B phối hợp với Đoàn Biên phòng Cửa khẩu Quốc tế Tây T phát hiện bắt quả tang, thu giữ tại túi quần bên phải của V và A M 01 gói Heroine, một gói chứa 119 viên Methamphetamin và 02 viên nén màu xanh.

Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng hồi 10 giờ 45 phút ngày 16/5/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ B đã xác định: Số cục bột màu trắng nghi Heroine có khối lượng 1,63 gam, trích mẫu gửi giám định 0,12 gam. 119 viên nén màu hồng nghi ma túy tổng hợp có khối lượng 11,66 gam, trích 0,29 gam gửi giám định. 02 viên nén màu xanh nghi ma túy tổng hợp có khối lượng 0,19 gam trích 0,09 gam gửi giám định.

Tại Bản kết luận giám định số: 522/GĐ-PC09 ngày 25/5/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện B đã kết luận: Mẫu chất bột màu trắng gửi giám định thu giữ của V và A M là Heroine, mẫu viên nén màu hồng là Methamphetamine, mẫu viên nén màu xanh không phải là chất ma túy. Không hoàn lại mẫu sau khi giám định.

Tại phiên tòa, bị cáo cũng thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố: Do cần có ma túy để sử dụng nên bị cáo đã đi mua ma túy bị bắt quả tang khi đang tàng trữ 1,63 gam Heroine, 11,66 gam Methamphetamine và 0,19 gam viên nén màu xanh qua kết luận giám định không phải là chất ma túy. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đã thành khẩn thật thà khai báo.

Tại bản Cáo trạng số: 148/CT-VKSDB ngày 05/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ B đã truy tố bị cáo về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm n Khoản 2 Điều 249/BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên luận tội bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm n Khoản 2 Điều 249/BLHS; Điểm s Khoản 1 điều 51/BLHS: Xử phạt bị cáo V và A M từ 06 năm 06 tháng đến 07 năm tù về tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 249/BLHS.

Về vật chứng: Căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 47/BLHS năm 2015; Điểm a, c Khoản 2 Điều 106/BLTTHS năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 1,63 gam Heroine, đã trích mẫu 0,12 gam gửi giám định không hoàn lại mẫu; 11,66 gam Methamphetamine,

trích 0,29 gam gửi giám định không hoàn lại mẫu. 02 viên nén màu xanh không phải ma túy có khối lượng 0,19 gam trích 0,09 gam gửi giám định không hoàn lại mẫu.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136/BLTTHS năm 2015 và điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại địa bàn kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, đề nghị HĐXX miễn án phí cho bị cáo.

Bị cáo không bào chữa gì cho hành vi của mình.

Quan điểm bào chữa: Người bào chữa nhất trí với Cáo trạng của Viện kiểm sát và Quyết định đưa vụ án ra xét xử của Tòa án: Nhất trí về tội danh, không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí cho bị cáo. Về các tình tiết giảm nhẹ: Đề nghị chấp nhận áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS. Về hình phạt: đề nghị HĐXX áp dụng mức khởi điểm mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị. Người bào chữa và đại diện Viện kiểm sát không có tranh luận gì.

Bị cáo không bổ sung gì vào lời bào chữa.

Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ tội cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi của bị cáo bị truy tố: Ngày 15/5/2019, tại khu vực bản Na L, xã Na T, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên, V và A M đã có hành vi cất giấu trái phép trên người 1,63 gam Heroine và 11,66 gam Methamphetamine, tổng khối lượng 2 chất ma túy là 13,29 gam với mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo được chứng minh bằng biên bản bắt người phạm tội quả tang (BL 01- 02); Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng (BL 19- 21); Kết luận giám định (BL 44); các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị cáo, các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và quá trình thẩm vấn công khai tại phiên tòa hôm nay. Hành vi phạm tội của bị cáo đã hoàn thành với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249/BLHS.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Với tác hại của chất ma túy đối với sức khỏe con người và mối nguy hại của nó đối với gia đình và xã hội. Nhà nước và toàn thể nhân dân đang có những chính sách, biện pháp phòng chống ngăn chặn nhằm đẩy lùi tệ nạn và những tội phạm về ma túy thì bị cáo lại tiếp tay cho tội phạm ma túy phát triển, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân.

Từ những phân tích trên, HĐXX khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình.

[2] Xét tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo cho thấy: Bị cáo đã tàng trữ trái phép 1,63 gam Heroine và 11,66 gam Methamphetamine, tổng khối lượng

2 chất ma túy là 13,29 gam với mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc điểm n khoản 2 Điều 249/BLHS với mức hình phạt từ 05 đến 10 năm tù, hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng.

[3] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Và A M sinh ra và lớn lên tại xã Nư T, huyện Đ B, tỉnh Đ B, không được đi học ở nhà lao động cùng gia đình. Bị cáo không có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng nào. Ngày 25/01/2005 bị Tòa án nhân dân huyện Điện B, tỉnh Đ B xử phạt 24 tháng tù về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và 12 tháng tù về tội: "Tàng trữ trái phép vật liệu nổ", hiện đã được xóa án tích. Bị cáo là người có nhân thân xấu, sử dụng ma túy từ năm 1990. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, HĐXX xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo Điểm s Khoản 1 Điều 51/BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

HĐXX xét xử sẽ cân nhắc hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo để có mức hình phạt phù hợp với tính chất mức độ rất nguy hiểm của hành vi phạm tội nhưng nhất thiết phải nghiêm khắc phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để lần nữa cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ, bị cáo khai mua của người đàn ông dân tộc Mông không rõ tên địa chỉ tại bản Na T, xã Na T, huyện Đ B, Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra làm rõ, HĐXX không xem xét.

[4] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính là phạt tù thì bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung theo Khoản 5 Điều 249/BLHS. Song xét thấy hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo là người sử dụng ma túy, nghề nghiệp làm nương nên không có khả năng thi hành, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 47/BLHS năm 2015; Điểm a, c Khoản 2 Điều 106/BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 1,63 gam Heroine, đã trích mẫu 0,12 gam gửi giám định không hoàn lại mẫu; 11,66 gam Methamphetamine, trích 0,29 gam gửi giám định không hoàn lại mẫu. 02 viên nén màu xanh không phải ma túy có khối lượng 0,19 gam trích 0,09 gam gửi giám định không hoàn lại mẫu.

[6]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136/BLTTHS năm 2015 và điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo thuộc diện được miễn án phí có đề nghị được miễn án phí HSST, HĐXX miễn án phí cho bị cáo.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ Luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm n Khoản 2 Điều 249/BLHS; Điểm s Khoản 1 Điều 51/BLHS:

1. Tuyên bố: Bị cáo Và A M (Và Chú M) phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt: Bị cáo 06 (Sáu) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 15/5/2019.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 47/BLHS năm 2015; Điểm a, c Khoản 2 Điều 106/BLTTHS năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 1,63 gam Heroine, đã trích mẫu 0,12 gam gửi giám định không hoàn lại mẫu; 11,66 gam Methamphetamine, trích 0,29 gam gửi giám định không hoàn lại mẫu. 02 viên nén màu xanh không phải ma túy có khối lượng 0,19 gam trích 0,09 gam gửi giám định không hoàn lại mẫu.

(Toàn bộ vật chứng đã được Công an huyện Điện Biên bàn giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên hồi 16 giờ 00 phút ngày 07 tháng 8 năm 2019)

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136/BLTTHS năm 2015 và điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo được miễn án phí HSST.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, ngày 22/10/2019./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Điện Biên;
- Công an huyện Điện Biên;
- CQ Điều tra CA huyện DB;
- Bộ phận HSNV CA H. Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- THA DS Điện Biên, THA HS;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Đình Hà

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM

HỘI THẨM

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lò Văn Ôn

Quàng Văn Minh

Lê Đình Hà

HỘI THẨM

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lò Văn Hải Lò Văn Thương

Lê Đình Hà

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

